TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2019/QĐST-DS	*Bảo Lộc, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ka U**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ka U1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 4, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 4 năm 2019).

Bị đơn: Bà **Ka P**, sinh năm 1991 và ông **K'T**, sinh năm 1990. Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Anh Y**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: đường L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Ka P và ông K'T có trách nhiệm trả cho bà Ka U số tiền vay 382.000.000 (*Ba trăm tám mươi hai triệu*) đồng, trong đó gồm 340.000.000 đồng tiền vay gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi suất.

2.2. Bà Ka P và ông K'T có trách nhiệm trả cho bà Ka U và ông Bùi Anh Y số tiền họ gốc là 106.000.000 (*Một trăm lẽ sáu triệu*) đồng.

3. Về án phí: Bà Ka P và ông K'T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản là 9.550.000 (*Chín triệu năm trăm năm mươi ngàn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về họ là 2.650.000 (*Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Hoàn trả cho bà Ka U tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.234.000 (*Mười bảy triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn*) đồng theo biên lai số AA/2016/0005361 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền vay thì kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền họ thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc